

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH QUÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Định Quán, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Định Quán năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Định Quán ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu (Số liệu chỉ tiêu được tính đến cuối năm 2026)

1.1. Về phát triển hạ tầng

(1) Phần đầu tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động băng rộng (4G/5G) đạt 100%, trong đó ưu tiên hạ tầng 5G tại các khu vực trung tâm xã và các điểm tập trung dân cư đạt trên 50% - 60%.

(2) Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên.

1.2. Về phát triển nguồn nhân lực

(1) Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách xã cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

(2) Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%.

(3) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xã làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%.

(4) 100% học sinh từ cấp tiểu học trên địa bàn được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(5) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt $\geq 90\%$.

1.3. Phát triển Khoa học, Công nghệ:

(1) Phân đầu phát triển mới hoặc thu hút doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động trên địa bàn.

(2) Phân đầu có các sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu, công nhận và ứng dụng vào thực tiễn.

(3) Triển khai ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân tại địa phương.

1.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:

(1) Phân đầu hỗ trợ, phát triển mới doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn xã.

(2) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

(3) Phân đầu có từ 02 - 03 sáng kiến, giải pháp hữu ích trong công tác cải cách hành chính, quản lý nhà nước tại địa phương được cấp có thẩm quyền công nhận.

(4) Phân đầu có các sản phẩm đặc trưng của địa phương (OCOP) ứng dụng đổi mới sáng tạo để nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh.

1.5. Phát triển chuyển đổi số:

(1) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 90%.

(2) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh thực hiện trực tuyến đạt 100%.

(3) Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt 100%.

(4) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã được số hóa đạt 100%.

(5) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

(6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 95%.

(7) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt $\geq 80\%$.

(8) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt $\geq 90\%$.

(9) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt $\geq 80\%$.

- (10) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt $\geq 80\%$.
- (11) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của UBND xã đạt 100%.
- (12) Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%.
- (13) Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ của UBND xã được thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%.
- (14) Tỷ lệ báo cáo định kỳ của UBND xã được thực hiện thông qua hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh đạt 100%.
- (15) Phần đầu tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công và các dịch vụ thiết yếu trên địa bàn đạt $\geq 80\%$.
- (16) Đảm bảo 100% máy tính và hệ thống mạng nội bộ của xã được kết nối an toàn, vận hành ổn định phục vụ công việc.
- (17) Tỷ lệ hồ sơ, tài liệu chuyên môn của các công chức xã được số hóa và lưu trữ khoa học trên môi trường mạng đạt $\geq 60\%$.
- (18) Tỷ lệ dữ liệu của các bộ phận chuyên môn thuộc xã được tích hợp, kết nối với các hệ thống dùng chung của tỉnh đạt $\geq 85\%$.
- (19) Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bán hàng đạt $\geq 60\%$.
- (20) Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 đạt $\geq 80\%$.
- (21) Phần đầu tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt $\geq 50\%$.
- (22) Đảng ủy, HĐND, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất đạt $\geq 90\%$.
- (23) Phần đầu đóng góp vào quy mô kinh tế số của tỉnh đạt tỷ lệ theo quy định.
- (24) Hoạt động quản lý nhà nước của xã được thực hiện trên môi trường số; kết nối và vận hành thông suốt với các cơ quan cấp trên đạt 100%.
- (25) Khai thác, kết nối hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác đạt 80%.
- (26) Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt $\geq 95\%$.
- (27) Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử/Hồ sơ sức khỏe điện tử đạt $\geq 95\%$.
- (28) Tỷ lệ người dân được định danh số (có mã định danh cá nhân) đạt 100%.
- (29) Thực hiện công khai, minh bạch dữ liệu mở, thông tin chỉ đạo điều hành của xã trên trang thông tin điện tử/OA Zalo đạt 100%.

(30) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng cho 100% thiết bị, hệ thống thông tin tại cơ quan xã.

2. Yêu cầu

Phân công cụ thể trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, các ban ngành, đoàn thể, các ấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện.

Bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; đề cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Tạo sự thay đổi căn bản trong phương thức quản lý, điều hành; chuyển đổi từ quản lý dựa trên báo cáo định kỳ sang quản trị dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao.

Sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá hoặc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất để giám sát tiến độ, phát hiện sớm các điểm nghẽn và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trên cơ sở đó, UBND xã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Về triển khai cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cơ chế, chính sách của tỉnh về hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Rà soát, hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn lập hồ sơ đề nghị thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh (nếu đủ điều kiện) liên quan đến hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số.

Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, cá nhân triển khai các dự án ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh tại địa phương.

Khuyến khích và đề xuất khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân tại xã có thành tích xuất sắc, có sáng kiến hay trong hoạt động khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch của xã

Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 – 2030 về đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Cụ thể hóa và triển khai các nội dung thuộc Đề án đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại xã.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh đề rà soát, cập nhật hiện trạng hạ tầng số, dữ liệu số của xã phục vụ xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược của tỉnh.

Xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình chuyển đổi số cấp xã trong năm 2026 như: Xây dựng phòng họp thông minh (E-Cabinet), Nâng cấp hạ tầng CNTT cho các phòng chuyên môn, Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ IP, Hệ thống Camera AI giám sát an ninh và giao thông, Hệ thống Wifi công cộng.

3. Về phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng

Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 27/27 ấp trên địa bàn xã.

Phát huy vai trò xung kích của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt định danh điện tử (VNeID), thanh toán không dùng tiền mặt, các kỹ năng an toàn trên môi trường mạng và việc cài đặt, sử dụng ứng dụng quản lý ấp.

Tổ chức các đợt ra quân hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

(Kèm theo Phụ lục nhiệm vụ triển khai cụ thể)

III. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các ấp căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, các Kế hoạch của cấp trên và Kế hoạch này để xây dựng lộ trình thực hiện chi tiết; phân công cán bộ phụ trách, xác định rõ tiến độ và kết quả đầu ra cụ thể.

Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã phấn đấu dựa trên dữ liệu: Sử dụng nghiêm túc Hệ thống theodoing.dcs.vn (hoặc hệ thống báo cáo chung của tỉnh) để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu.

Cán bộ, công chức phụ trách và Trưởng các ấp chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND xã về độ chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu báo cáo trên hệ thống.

2. Triển khai thực hiện các quy định, chính sách và nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Về triển khai quy định, chính sách

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ của tỉnh đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Giao bộ phận Tài chính - Kế toán phối hợp với các bộ phận liên quan rà soát, lập danh sách và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện thụ hưởng các cơ chế ưu đãi của tỉnh để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.

Thực hiện đúng các quy định về đầu tư công, mua sắm sản phẩm, dịch vụ số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước tại xã, đặc biệt trong việc triển khai các dự án nâng cấp hạ tầng mạng và phòng họp thông minh.

Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; kiên quyết không yêu cầu người dân nộp giấy tờ giấy đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Về Chuyển đổi số

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp trên đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Đảm bảo 100% hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được gắn mã định danh điện tử của chủ hồ sơ.

Thực hiện số hóa hồ sơ "đúng, đủ, sạch, sống" ngay từ khâu tiếp nhận; đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục.

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ, công chức xã và người dân; phát huy tối đa vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp trong việc hướng dẫn cài đặt ứng dụng quản lý ấp và các dịch vụ công.

Chủ động rà soát, báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong việc trang bị, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại xã để xin ý kiến chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.

Triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt cho hệ thống mạng của xã, đặc biệt là hệ thống đài truyền thanh thông minh và hệ thống quản lý văn bản.

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo mật nhà nước, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân trong quá trình xử lý công việc trên môi trường mạng.

c) Về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Xác định và ưu tiên ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các sản phẩm chủ lực của xã; thúc đẩy liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp.

Khuyến khích cán bộ, công chức xã có các sáng kiến, giải pháp hữu ích trong công tác quản lý; tạo điều kiện để nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Quan tâm cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin và quản lý nhà nước do Tỉnh (nếu có các chương trình phù hợp với cán bộ xã) tổ chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các ban, ngành, cán bộ, công chức và Ban nhân dân các ấp:

1.1. Yêu cầu Trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể và Trưởng ấp quán triệt sâu sắc tinh thần "chuyển đổi số là động lực phát triển"; trực tiếp chỉ đạo, điều hành quyết liệt việc ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong phạm vi lĩnh vực mình phụ trách.

1.2. Căn cứ các chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch này, các bộ phận chuyên môn (Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND & UBND,...) khẩn trương xây dựng lộ trình chi tiết, phân công chuyên viên phụ trách từng đầu việc, đảm bảo "rõ người, rõ việc, rõ tiến độ".

1.3. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác của dữ liệu và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc báo cáo hình thức.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

2.1. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội:

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu cho UBND xã về công tác Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo.

Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp chung; hướng dẫn các đơn vị triển khai các nội dung về xã hội số, công dân số. Đặc biệt, chủ trì tham mưu triển khai 05 dự án đã nêu trên và đôn đốc, hướng dẫn trực tiếp các ấp trong việc vận động người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng quản lý ấp.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu báo cáo định kỳ gửi UBND Tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo đúng quy định.

2.2. Giao Phòng Kinh tế:

Chủ trì tham mưu cho UBND xã xây dựng và triển khai các giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển Kinh tế số trên địa bàn. Trực tiếp hướng dẫn, đồng hành cùng các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt vào quy trình quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Làm đầu mối trực tiếp phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn của Tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường...) để chủ động rà soát, đề xuất và tranh thủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Chủ trì tham mưu các chương trình, dự án ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến (như công nghệ sinh học, nông nghiệp thông minh, tự động hóa...) vào sản xuất thực tiễn; tập trung hỗ trợ nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện số hóa quy trình truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và sản phẩm thế mạnh của địa phương.

Theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ tiến độ, tỷ lệ đóng góp vào quy mô kinh tế số của xã; kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND xã các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong quá trình chuyển đổi số.

2.3. Giao Văn phòng HĐND & UBND xã:

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về Chính quyền số; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn an ninh mạng cho hệ thống của cơ quan. Đặc biệt, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai dự án thiết lập phòng họp thông minh và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của xã từ nguồn vốn ngân sách năm 2026.

Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã để thiết lập và vận hành chế độ báo cáo điện tử liên thông.

2.4. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công:

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

2.5. Giao các bộ phận chuyên môn khác:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động số hóa dữ liệu chuyên ngành; đề xuất các sáng kiến, giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phụ trách.

2.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã:

Tuyên truyền sâu rộng, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

3. Chế độ báo cáo, đơn đốc trên hệ thống thông tin của Tỉnh

3.1. Chế độ báo cáo số liệu:

Yêu cầu các Phòng chuyên môn (Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế...), cán bộ, công chức và các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo tiên độ định kỳ (hàng tháng, quý) trực tiếp trên hệ thống theodoinq.dcs.vn (liên thông dữ liệu) hoặc hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh, hoặc gửi dữ liệu chuẩn hóa về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, cập nhật.

Thời hạn chốt số liệu báo cáo tháng: Trước ngày 20 hàng tháng (để kịp tổng hợp gửi báo cáo Tỉnh vào ngày 25).

3.2. Về minh chứng và cảnh báo:

Mọi kết quả báo cáo mức độ hoàn thành phải đi kèm tài liệu minh chứng cụ thể (văn bản, hình ảnh, đường link sản phẩm...).

Giao Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thường xuyên giám sát hệ thống cảnh báo (đèn đỏ/đèn vàng) trên phần mềm để kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND xã nhắc nhở, chấn chỉnh các bộ phận, cá nhân chậm tiến độ.

3.3. Về công tác thi đua:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch này (được đánh giá, ghi nhận trên hệ thống phần mềm) là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của các Phòng chuyên môn, cán bộ, công chức và Ban nhân dân các ấp.

4. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội

Thực hiện chức năng cơ quan thường trực giúp việc cho Lãnh đạo UBND xã và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã trong việc bám sát Kế hoạch này.

Làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các Phòng chuyên môn, cán bộ, công chức và Ban nhân dân 27 ấp (các đơn vị gửi báo cáo qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của xã để tổng hợp).

Tham mưu cho Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND xã trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các chỉ tiêu; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp giao ban định kỳ, đột xuất về công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

Căn cứ kết quả theo dõi và dữ liệu cập nhật trên hệ thống báo cáo, chủ động tham mưu đề xuất Lãnh đạo UBND xã khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình, nhắc nhở các bộ phận, đơn vị chậm tiến độ.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở KH&CN (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các trường MN, TH, THCS;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Trưởng ấp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Đăng Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Định Quán)

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy					
1.	Tuyên truyền, quán triệt trong hệ thống chính quyền và nhân dân: Tiếp tục tăng cường tổ chức học tập, phổ biến, triển khai thực hiện để cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chính sách, pháp luật về phát triển KH, CN, ĐMST và chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.	Kế hoạch tuyên truyền / Báo cáo kết quả triển khai.	100% cán bộ, công chức được quán triệt; 100% các ấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND & UBND, các ban ngành, đoàn thể, Ban nhân dân 27 ấp	Quý I/2026 và thường xuyên
2.	Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức các đợt tập huấn chuyên đề “Cán bộ, công chức tiên phong ứng dụng kỹ năng số” và các chiến dịch hướng dẫn kỹ năng số cho cộng đồng; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đội ngũ công chức và người dân trong việc học tập, phát triển kỹ năng số.	Báo cáo kết quả tập huấn, tuyên truyền kèm danh sách tham gia / Hình ảnh minh chứng.	100% bộ phận, phòng ban thuộc xã có chuyên đề tập huấn; 100% các ấp có hoạt động hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban nhân dân 27 ấp	Thường xuyên

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
II.	Hoàn thiện thể chế, kế hoạch					
1.	Xây dựng Kế hoạch hành động của xã: Cụ thể hóa Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.	Kế hoạch được Ban hành.	100% các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công rõ ràng, khả thi.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND & UBND, Phòng Kinh tế, Các ấp.	Quý I/2026
2.	Triển khai Đề án Chuyển đổi số: Xây dựng và triển khai lộ trình Chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030 bám sát Đề án của Tỉnh.	Văn bản triển khai/ Kế hoạch chi tiết.	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND & UBND, Các bộ phận liên quan.	Quý I/2026 (Hoàn thành xây dựng kế hoạch triển khai)
3.	Triển khai chính sách khuyến khích khởi nghiệp: Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách của tỉnh về khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; rà soát, tìm kiếm các mô hình tiềm năng tại địa phương để hướng dẫn lập hồ sơ xin hỗ trợ.	Danh sách các tổ chức/cá nhân được tư vấn, hướng dẫn.	Phấn đấu hỗ trợ/tư vấn cho ít nhất 01 ý tưởng hoặc mô hình khởi nghiệp/đổi mới sáng tạo tại xã.	Phòng Kinh tế	Đoàn Thanh niên xã, Ban nhân dân các ấp.	Năm 2026
4.	Hỗ trợ tiếp cận chính sách phát triển công nghệ: Rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có tiềm năng ứng dụng công nghệ cao (hoặc các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ lực); hướng dẫn thủ tục để thụ hưởng các gói hỗ trợ của tỉnh (nếu đủ điều kiện).	Báo cáo rà soát tình hình ứng dụng công nghệ của các cơ sở trên địa bàn.	100% cơ sở đủ điều kiện (nếu có) được hướng dẫn thủ tục.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Quý II/2026

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
5.	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số: Tổ chức rà soát, lập danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ số trên địa bàn; hướng dẫn làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (khi Nghị quyết của tỉnh được ban hành).	Danh sách rà soát/ Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (nếu có).	100% doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn được tiếp cận thông tin chính sách.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Quý III/2026
6.	Thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao: Phối hợp với các đơn vị cấp trên khảo sát, mời gọi các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao (điện tử, bán dẫn, thiết kế...) về đầu tư tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính.	Báo cáo tình hình thu hút đầu tư/ Hỗ trợ doanh nghiệp.	Phấn đấu có buổi làm việc hoặc tiếp xúc với doanh nghiệp tiềm năng.	Phòng Kinh tế	Địa chính - Xây dựng, Văn phòng HĐND & UBND.	Năm 2026
7.	Hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ: Rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, gia công cơ khí, điện tử, thiết bị điện trên địa bàn xã; hướng dẫn các đơn vị này tiếp cận chính sách hỗ trợ sản phẩm công nghiệp phụ trợ của Tỉnh.	Danh sách rà soát/ Biên bản làm việc với cơ sở (nếu có).	100% cơ sở sản xuất trong lĩnh vực liên quan được tuyên truyền chính sách.	Phòng Kinh tế	Các ấp	Quý II/2026
8.	Phát triển mạng lưới hỗ trợ chuyển đổi số: Cùng có hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; xây dựng các "Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số" tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Nhà văn hóa các ấp (đóng vai trò như các trạm vệ tinh của Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh).	Quyết định kiện toàn/ Kế hoạch hoạt động của các Điểm hỗ trợ.	100% ấp có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thực chất, hiệu quả.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn Thanh niên, Văn phòng HĐND & UBND.	Quý IV/2026

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
9.	Triển khai ứng dụng đô thị thông minh: Căn cứ Kiến trúc ICT của tỉnh, triển khai thí điểm hoặc nhân rộng các mô hình quản lý thông minh tại xã (như: Hệ thống Camera an ninh giám sát, đèn chiếu sáng thông minh, đài truyền thanh thông minh...).	Hệ thống/Thiết bị được lắp đặt và vận hành.	Phấn đấu có ít nhất 01 mô hình quản lý thông minh được triển khai hiệu quả.	Bộ phận Địa chính - Xây dựng	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã.	Năm 2026
10.	Bảo vệ dữ liệu cá nhân: Triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo an toàn tuyệt đối thông tin người dân.	Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thông tin.	Không để xảy ra sự cố lộ lọt thông tin dữ liệu người dân tại xã.	Công an xã	Văn phòng HĐND & UBND, Các bộ phận chuyên môn.	Quý I/2026
11.	Đánh giá Chuyển đổi số (DTI): Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số của xã theo bộ chỉ số của Tỉnh; rà soát các tiêu chí còn thấp để có giải pháp khắc phục.	Báo cáo kết quả tự đánh giá DTI cấp xã.	Hoàn thành việc tự đánh giá và cập nhật số liệu đúng hạn định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các bộ phận chuyên môn.	Quý I/2026
III.	Hoàn thiện hạ tầng					
1.	Phát triển hạ tầng viễn thông: Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT...) khảo sát, lắp đặt trạm phát sóng, xóa vùng lùm sóng; ưu tiên triển khai hạ tầng 5G và cáp quang băng rộng đến 100% hộ gia đình.	Biên bản làm việc/ Báo cáo phát triển hạ tầng.	Tỷ lệ phủ sóng 4G/5G và cáp quang đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Các ấp.	Quý IV/2026

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
2.	Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: Rà soát, cập nhật quy hoạch sử dụng đất của xã để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp đặt các trạm phát sóng (BTS), cột ăng ten và cáp quang ngầm.	Bản đồ/Văn bản rà soát quy hoạch.	100% điểm trạm BTS mới được hướng dẫn thủ tục đất đai đúng quy định.	Bộ phận Địa chính - Xây dựng	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội.	Quý IV/2026
3.	Số hóa dữ liệu đất đai (GIS): Thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai trên phần mềm chuyên ngành; từng bước số hóa bản đồ quy hoạch xây dựng xã để tích hợp vào dữ liệu dùng chung của Tỉnh.	Dữ liệu bản đồ số được cập nhật.	100% hồ sơ địa chính phát sinh mới được số hóa và cập nhật lên hệ thống.	Bộ phận Địa chính - Xây dựng	Văn phòng Đăng ký đất đai (chi nhánh), Văn phòng HĐND & UBND.	Quý III/2026
4.	Bảo đảm an toàn thông tin cơ sở: Duy trì kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; cài đặt phần mềm phòng chống mã độc (theo hướng dẫn của Sở TT&TT) cho 100% máy tính tại UBND xã để kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) của Tỉnh.	Báo cáo tình hình an toàn thông tin/ Nhật ký cài đặt phần mềm.	100% máy tính công vụ được cài đặt phần mềm bảo vệ và giám sát.	Văn phòng HĐND & UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Quý IV/2026
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao					
1.	Chuyển đổi số trong giáo dục: Hướng dẫn, đôn đốc các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, sổ liên lạc điện tử và ứng dụng phần mềm trong quản lý, giảng	Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT tại các trường.	100% trường học trên địa bàn áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý hồ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ban Giám hiệu các trường học, Hội Khuyến học.	Thường xuyên

	dạy (lớp học thông minh).		sơ số.			
(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
2.	Định hướng nghề nghiệp công nghệ: Phối hợp với các trường học và Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thi đua tìm hiểu về khoa học công nghệ, STEM, định hướng nghề nghiệp lĩnh vực công nghệ số cho học sinh.	Kế hoạch/Báo cáo tổ chức hoạt động.	Tổ chức ít nhất 01 cuộc thi hoặc ngày hội STEM/Tin học trẻ tại xã.	Đoàn Thanh niên xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Các trường học, Trung tâm học tập cộng đồng.	Năm 2026
3.	Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ: Rà soát, cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Tỉnh về AI, phân tích dữ liệu; tổ chức tập huấn nội bộ về kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng cho 100% cán bộ, công chức xã.	Danh sách cử đi học/ Báo cáo kết quả tập huấn nội bộ.	100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn kỹ năng số cơ bản và an toàn thông tin.	Văn phòng HĐND & UBND	Các Phòng chuyên môn.	Năm 2026
4.	Bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên: Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên rà soát, cử đội ngũ giáo viên các cấp trên địa bàn tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng số, phương pháp sư phạm ứng dụng AI.	Danh sách giáo viên tham gia/ Chứng chỉ hoàn thành.	80% giáo viên tại các trường trên địa bàn xã được bồi dưỡng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ban Giám hiệu các trường học.	Năm 2026
5.	Tập huấn an toàn thông tin: Cử cán bộ phụ trách CNTT và Công an xã tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin do Tỉnh tổ chức; thường xuyên quán triệt quy định bảo mật cho toàn thể cán bộ, công chức xã.	Báo cáo kết quả tập huấn/ Danh sách cán bộ đạt yêu cầu.	100% cán bộ phụ trách CNTT và Ban Chỉ đạo xã nắm vững quy định an toàn thông tin.	Văn phòng HĐND & UBND	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội.	Năm 2026
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng KH, CN, ĐMST trong hoạt động của chính					

	quyền cấp xã					
(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
1.	Tiếp nhận và vận hành các Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử: Tổ chức tiếp nhận, cài đặt và đưa vào sử dụng các phần mềm nghiệp vụ do Trung ương và UBND Tỉnh chuyển giao; đảm bảo hạ tầng máy móc để vận hành thông suốt.	Các hệ thống phần mềm được cài đặt và hoạt động ổn định tại xã.	100% phần mềm được Tỉnh chuyển giao đều được đưa vào khai thác, sử dụng.	Văn phòng HĐND & UBND	Các bộ phận chuyên môn.	Theo lộ trình của Tỉnh
1.1	Lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành: Tiếp nhận và triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành (Hộ tịch, Địa chính, Y tế...) theo hướng dẫn của các Sở, ngành.	Hệ thống được cài đặt/ Tài khoản được kích hoạt.	Cán bộ phụ trách sử dụng thành thạo phần mềm.	Cán bộ, công chức chuyên môn	Văn phòng HĐND & UBND.	Theo phân kỳ năm 2026
1.2.	Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội, Y tế: Tiếp nhận, khai thác các hệ thống thông tin chuyên ngành về quản lý hộ nghèo, đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội; phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử người dân.	Hệ thống được vận hành/ Dữ liệu được cập nhật.	100% dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, đồng bộ lên hệ thống của Tỉnh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế xã, Các ấp.	Theo phân kỳ năm 2026
1.3.	Lĩnh vực Hành chính - Văn phòng: Khai thác triệt để Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử; số hóa hồ sơ lưu trữ và thiết lập thư viện tài liệu điện tử của UBND xã.	Hệ thống quản lý văn bản, Một cửa được vận hành liên tục.	100% văn bản đi/đến của UBND xã (trừ văn bản mật) được số hóa và xử lý trên môi trường mạng.	Văn phòng HĐND & UBND	Các bộ phận chuyên môn.	Theo phân kỳ năm 2026
1.4.	Lĩnh vực Cán bộ, Tài chính - Kế toán: Triển khai và cập nhật thường xuyên Hệ thống phần mềm Kế toán ngân sách xã, phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên	Dữ liệu cán bộ, tài chính được rà soát, cập nhật đầy đủ lên phần	100% hồ sơ công chức xã được số hóa và quản lý trên phần mềm	Kế toán, Văn phòng HĐND & UBND	Các cán bộ, công chức.	Theo phân kỳ năm 2026

	chức.	mềm.	chuyên ngành.			
(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
1.5.	Các phần mềm chuyên ngành khác: Tiếp nhận, cài đặt và đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm khác do các Sở, ban, ngành hoặc UBND cấp trên chuyển giao (nếu có).	Hệ thống được cài đặt và vận hành tại xã.	100% phần mềm được chuyển giao đều được đưa vào sử dụng.	Bộ phận chuyên môn tương ứng	Văn phòng HĐND & UBND.	Theo chỉ đạo của cấp trên
1.6.	Phối hợp triển khai các nền tảng số của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Tiếp nhận và triển khai hệ thống thông tin, phần mềm quản lý đoàn viên, hội viên và các phong trào do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên triển khai.	Dữ liệu hoạt động Mặt trận được số hóa.	100% văn bản, báo cáo của MTTQ xã được thực hiện trên môi trường mạng.	Đề nghị UB Mặt trận Tổ quốc xã	Các tổ chức thành viên, Phòng Văn hóa - Xã hội.	Theo phân kỳ năm 2026
2.	Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp & Môi trường:					
2.1.	Quản lý dữ liệu Đất đai - Môi trường: Ứng dụng phần mềm chuyên ngành để quản lý dữ liệu địa chính; tiếp nhận và xử lý các phản ánh của người dân về ô nhiễm môi trường thông qua các kênh trực tuyến (Zalo OA, App quản lý khu phố/ấp...).	Cơ sở dữ liệu đất đai, môi trường được cập nhật.	100% hồ sơ địa chính và phản ánh môi trường được xử lý và lưu vết trên hệ thống số.	Bộ phận Địa chính - Môi trường	Văn phòng HĐND & UBND, Các ấp.	Năm 2026
2.2.	Giám sát môi trường số: Triển khai giám sát các "điểm nóng" về rác thải, ô nhiễm môi trường thông qua hệ thống Camera an ninh của xã và tiếp nhận phản ánh của người dân qua Zalo OA; TRIOS	Hệ thống tiếp nhận phản ánh hoạt động thường xuyên.	100% phản ánh về môi trường được xử lý và phản hồi kết quả trực tuyến.	Bộ phận Địa chính - Môi trường	Công an xã (hỗ trợ trích xuất Camera), Các ấp.	Năm 2026

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
3.	Chuyển đổi số trong Quốc phòng: Hoàn thiện hạ tầng máy tính, phần mềm quản lý công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự tại Ban Chỉ huy Quân sự xã; thực hiện đối soát... <i>(Nội dung chi tiết phần sau theo bản gốc)</i>	Cơ sở dữ liệu nghĩa vụ quân sự được chuẩn hóa.	100% dữ liệu công dân tuổi 17 được số hóa và quản lý.	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Công an xã, Văn phòng HĐND & UBND.	Năm 2026
4.	Đơn giản hóa thủ tục hành chính: Thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy (Sổ hộ khẩu, giấy xác nhận cư trú...) trong các thủ tục hành chính tại xã dựa trên việc khai thác dữ liệu dân cư.	Danh mục thủ tục được đơn giản hóa/ Báo cáo rà soát.	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã không yêu cầu nộp lại giấy tờ đã có trên hệ thống dữ liệu.	Công chức Phòng Kinh tế (lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch)	Văn phòng HĐND & UBND (Trung tâm phục vụ hành chính công).	Năm 2026
7.	Triển khai Đề án 06 (Dữ liệu dân cư): Tiếp tục thực hiện chiến dịch "làm sạch" dữ liệu dân cư; rà soát, cập nhật thông tin công dân đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống" phục vụ chia sẻ dữ liệu cho các ngành.	Cơ sở dữ liệu dân cư trên địa bàn được làm sạch và cập nhật hàng ngày.	100% biến động nhân khẩu được cập nhật kịp thời lên hệ thống.	Công an xã	Phòng kinh tế (lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch), Các ấp.	Quý I/2026
	Triển khai Công dân số: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 để thực hiện các thủ tục hành chính.	Báo cáo số lượng tài khoản được kích hoạt.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản VNeID mức 2 đạt $\geq$... (theo chỉ tiêu giao).	Công an xã	Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên.	Quý II/2026
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
1.	Thí điểm mô hình kinh tế mới: Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các đơn vị thí điểm triển khai các ứng dụng "kinh tế tầm thấp" (như: thiết bị bay không người lái - Drone trong phun thuốc nông nghiệp, quay phim giám sát...) trên địa bàn.	Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất.	Có ít nhất 01 mô hình ứng dụng công nghệ cao/thiết bị bay trong sản xuất, quản lý tại xã.	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế (Bộ phận Địa chính - Môi trường), Ban nhân dân các ấp.	Quý III/2026
2.	Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số: Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tiếp cận các nền tảng số (phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử, thanh toán số...).	Danh sách hộ kinh doanh được hỗ trợ/tập huấn.	100% hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai được sử dụng hóa đơn điện tử.	Phòng Kinh tế	Hội Doanh nghiệp xã (nếu có).	Quý I/2026
3.	Triển khai nền tảng số quốc gia: Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân và cán bộ xã cài đặt, sử dụng các nền tảng số quốc gia thiết yếu (VNeID, VssID, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng học trực tuyến...).	Báo cáo tình hình sử dụng các nền tảng/ Số lượt cài đặt.	100% cán bộ, công chức xã gương mẫu cài đặt và sử dụng thành thạo các nền tảng phục vụ.	Văn phòng HĐND & UBND	Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên.	Quý II/2026
VII.	Tăng cường hợp tác và xã hội hóa nguồn lực					
1.	Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ: Chủ động làm việc, ký kết các biên bản ghi nhớ/kế hoạch phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT...) để nâng cấp hạ tầng mạng, xóa vùng lùm sóng và hỗ trợ chuyển đổi số cho người dân.	Biên bản ghi nhớ/ Kế hoạch phối hợp được ký kết.	Có ít nhất 01 chương trình phối hợp cụ thể với doanh nghiệp công nghệ/viễn thông trên địa bàn.	Văn phòng HĐND & UBND	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội.	Thường xuyên

(1) Mã Nhiệm vụ	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành
2.	Học tập kinh nghiệm (Mô hình điểm): Tổ chức đoàn cán bộ đi tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế tại các xã/phường đã triển khai thành công mô hình "Chính quyền số", "Thôn thông minh" trong và ngoài tỉnh.	Báo cáo thu hoạch/ Đề xuất áp dụng mô hình mới sau chuyến đi.	Tổ chức ít nhất 01 đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND xã.	Thường xuyên